TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƯ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
Số: 41/2018/QĐST-HNGĐ	*Như Xuân, ngày 30 tháng 05 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 47/2018/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 04 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Bùi Văn P - Sinh năm: 1990.**

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đồng Minh, xã Thượng Ninh, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị **Lò Thị Q - Sinh năm: 1996.**

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đồng Minh, xã Thượng Ninh, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

- Căn cứ vào Điều 144; 147; 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55; 57; 58; 68; 69; 70; 71; 72; 81; 82; 83; 84; 110; 116; 117 và Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào Điều 6; 9; 26 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 05 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 05 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn anh Bùi Văn P và bị đơn chị Lò Thị Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Anh P và chị Q có ý kiến chung thống nhất anh, chị đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 01/11/2013, tại UBND xã Luận Khê, huyện Thường

Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Anh, chị kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, không ai bị lừa dối, ép buộc. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi vã nhau. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ đầu tháng 12/2015 đến nay, không ai quan tâm, chăm sóc gia đình chung. Hai vợ chồng đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, anh P và chị Q thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh P và chị Q thống nhất trong thời kỳ hôn nhân giữa anh và chị không ai có con riêng và có 01 con chung: cháu tên là: Bùi Thu T. Giới tính: Nữ. Sinh ngày: 08/7/2014. Hiện cháu đang sống cùng anh, chị tại thôn Đồng Minh, xã Thượng Ninh, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Anh P và chị Q đều có ý kiến chung, thống nhất giao cháu Bùi Thu T cho anh P chăm sóc nuôi dưỡng, chị Q có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng là 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng). Thời điểm cấp dưỡng là từ ngày 01/06/2018 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Chị Q có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được phép ngăn cản chị thực hiện quyền này, chị Q có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con theo quy định.

- *Về tài sản và nghĩa vụ chung:* Anh P và chị Q thống nhất không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- *Về án phí:* Anh P và chị Q đều có ý kiến chung và cùng thống nhất mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí DS- HNGĐ sơ thẩm. Chị Q còn phải chịu 150.000 đồng tiền án phí DSST không giá ngạch (là người cấp dưỡng nuôi con). Tổng cộng chị Q phải chịu là 225.000 đồng. Anh P đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, vì vậy anh P được nhận lại 225.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân, theo biên lai thu tiền AA/2016/0001767, ngày 24 tháng 04 năm 2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND huyện Như Xuân;
- THADS huyện Như Xuân;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- UBND xã Luận Khê, huyện Thường Xuân;
- Lưu H/s.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Ngô Công Tuấn